

Bản án số: 51/2018/HSST
Ngày: 19/6/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Liêu

2. Ông Nguyễn Mạnh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2018/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Chu Văn H (Chu Đức H); Sinh năm: 1968 tại tỉnh Thái Nguyên

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh B; Số chứng minh nhân dân 090607.....; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Sán Dìu; con ông Chu Liên S (đã chết) và bà Lý Thị H sinh năm 1940; có vợ Hà Thị Bích H, sinh năm 1979 và có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2018 cho đến nay (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Dương Thị N; sinh năm: 1974 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh B.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1/ Phạm Văn T; Sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh B

2/ Thiều Đình H; Sinh năm: 1999 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày

31/01/2018, Chu Văn H điều khiển xe mô tô biển số: 29-309-....từ nhà H tại Thôn A, xã Đ đi lên khu vực “Làng Mông” thuộc xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy heroin với giá 200.000đ về để sử dụng. Sau khi mua ma túy xong, H cất vào túi áo ngực bên phải rồi điều khiển xe mô tô ra khu vực vườn điều gần đó lấy một ít ra để sử dụng rồi đi về nhà. Khi H về tới thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh B gặp lực lượng Công an nên H đã vứt gói ma túy xuống đường thì bị bắt quả tang cùng với tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 39/2018/GĐKTHS ngày 07/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định chất bột màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, trọng lượng 0,9448g, loại heroin.

Về vật chứng vụ án: 0,6828 gam trọng lượng heroin còn lại sau giám định Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bù Đăng đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để xử lý theo quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về vật chứng đã bị thu giữ. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 0,6828 gam trọng lượng heroin còn lại sau giám định.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT –VKS - BĐ ngày 16/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Chu Văn H về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Văn H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; về hình phạt, áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Chu Văn H từ 18 đến 24 tháng tù. Về vật chứng vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,6828 gam trọng lượng heroin còn lại sau giám định. Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Chu Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo Chu Văn H hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người

nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 09 giờ ngày 31/01/2018, Chu Văn H điều khiển xe mô tô biển số: 29-309-....từ nhà H tại Thôn A, xã Đ, huyện B đi lên khu vực “Làng Mông” thuộc xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy heroin với giá 200.000đ về để sử dụng. Sau khi mua ma túy xong, H cất vào túi áo ngực bên phải rồi điều khiển xe mô tô ra khu vực vườn điều gần đó lấy một ít ra để sử dụng rồi đi về nhà. Khi H về tới thôn Đăk Liên, xã Đăk Nhau gặp lực lượng Công an nên H đã vứt gói ma túy xuống đường thì bị bắt quả tang cùng với tang vật.

Từ phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Chu Văn H đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)

c) Hêrôin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 15/03/2011 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh B quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số 533/QĐ – CT.UBND và ngày 03/4/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 02/QĐ – TA. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong và không còn tiền sự nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015. Bị cáo có con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ Luật Hình sự, điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 cần tịch thu tiêu hủy số ma túy 0,6828 gam trọng lượng heroin còn lại sau giám định.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với chị Dương Thị N cho Chu Văn H mượn xe mô tô biển số 29 - 309 - P7, tuy nhiên chị N không biết việc H mượn xe của chị N để đi mua ma túy về để sử dụng nên ngày 26/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị N là đúng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về hình phạt là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Chu Văn H (Chu Đức H) phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Chu Văn H (Chu Đức H) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2018.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 39 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước.

(theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009603 ngày 09/5/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Chu Văn H (Chu Đức H) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thành Long